

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2024; triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024; Sở Thông tin và Truyền thông – Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh – Chủ tịch UBND tỉnh kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2024, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

Ngày 01/3/2024, Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024 gồm 10 nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo, điều phối các ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; trong đó xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện chủ đề chuyển đổi số quốc gia năm 2024 về phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Đến nay, 100% các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của ngành; 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024 của địa phương.

Trong Quý I năm 2024, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành 02 Quyết định, 07 Kế hoạch, 20 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số để cụ thể hóa các văn bản do Trung ương ban hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm duy trì thứ hạng nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

(Chi tiết các văn bản tại Phụ lục I kèm theo)

Theo Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS, Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh giao các ngành, địa phương thực hiện 28 chỉ tiêu, đến nay đã hoàn thành và vượt mức 10 chỉ tiêu, đang thực hiện 18 chỉ tiêu.

(Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục II kèm theo)

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số; sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Kết quả: Trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã xây dựng và phát sóng 25 tin, phóng sự về nội dung chuyển đổi số phát vào chương trình thời sự, chuyên đề¹; trên báo Bắc Giang có 10 bài tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh². Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với một số cơ quan báo chí trung ương tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị gắn với tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử chính phủ, Báo Tài Nguyên và Môi trường, Báo Công lý, Báo Thanh tra, Báo Giáo dục và Thời đại, TTXVN, tạp chí điện đàn và doanh nghiệp³,...

Công an tỉnh đã phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng 11 bài viết trên Báo Bắc Giang, 357 tin bài, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng 39.422 lượt, tiếp cận, thu hút tương tác hơn 275.231 công dân về các nội dung của Đề án 06; xây dựng 33 tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, cảnh báo tội phạm lợi dụng mạng Internet.

Tỉnh đoàn đã xây dựng, tuyên truyền 15 ấn phẩm truyền thông, 95 tin bài viết, phóng sự về chuyển đổi số, kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số và vai trò của tổ chức đoàn trong chuyển đổi số thông qua các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội.

3. Kết quả phát triển chính quyền số:

a) Kết quả phát triển hạ tầng số:

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại

¹ Một số tin, bài tiêu biểu: Thành phố Bắc Giang phấn đấu số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động hội phụ nữ; Viettel đẩy mạnh thực hiện hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số; Quảng Minh xã chuyển đổi số - thanh toán không dùng tiền mặt; 92 công trình tuổi trẻ Bắc Giang tiên phong chuyển đổi số; chuyển đổi số nâng cao chất lượng dạy và học; cần gắn xây dựng chính quyền thân thiện với CCHC và chuyển đổi số; thị xã Việt Yên chuyển đổi số mạnh mẽ để bứt phá; Yên Thế đưa 34 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Thêm hơn 70 cửa hàng xuất hóa đơn điện tử bán lẻ xăng dầu; Tân Yên đẩy mạnh số hóa hồ sơ, cải cách thủ tục hành chính; Đẩy mạnh chuyển đổi số tạo đột phá cho tăng trưởng nông nghiệp; Nâng cao vai trò lãnh đạo của đảng trong chuyển đổi số ở Lục Ngạn; Thành quả từ ứng dụng chuyển đổi số; Chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

² Một số tin, bài tiêu biểu: Chuyển đổi số: Tiết kiệm thời gian, tăng sự hài lòng của người bệnh; Tập trung cải cách hành chính, cải thiện năng lực cạnh tranh cấp huyện; Đồng bộ cơ sở dữ liệu, nâng hiệu quả sử dụng đất; Tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung cao cho việc số hóa dữ liệu; Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác báo chí trong tình hình mới; Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa; Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên Báo Bắc Giang; thành phố Bắc Giang xây dựng chính quyền thân thiện: Ưu tiên nguồn lực, nêu cao vai trò người đứng đầu.

³ Một số tin bài tiêu biểu: Bắc Giang: Xây dựng, triển khai chuyển đổi số năm 2024; Bắc Giang: Xây dựng chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; Bắc Giang: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; Huyện Lục Ngạn: Ứng dụng chuyển đổi số vào phục vụ đời sống nhân dân; Huyện Lục Nam: Chuyển đổi số để phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn; Bắc Giang tập trung cho việc số hóa dữ liệu,...

Trung tâm THDL tỉnh⁴; tiếp tục duy trì, thuê đường truyền số liệu chuyên dùng của VNPT kết nối từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến 10 huyện, thị xã, thành phố, 209 xã, phường thị trấn và 10 Văn phòng quản lý đất đai các huyện, thị xã, thành phố; thuê đường truyền mạng WAN kết nối các sở, ngành thuộc UBND tỉnh đảm bảo vận hành các ứng dụng dùng chung hiện có của tỉnh Bắc Giang⁵.

Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (ngày 06/12/2023 đã ký Hợp đồng với Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội thực hiện gói thầu: Mua sắm, lắp đặt, cài đặt phần mềm, thiết bị công nghệ thông tin và đào tạo. Hiện nay tiếp tục phối hợp với nhà thầu triển khai các nội dung theo Hợp đồng đã ký kết, dự kiến sẽ hoàn thành nội dung Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang trong tháng 5 năm 2024).

Trong Quý I năm 2024, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan triển khai lắp đặt, kết nối 175 camera trên phạm vi toàn tỉnh, nâng tổng số camera hiện đang kết nối trên hệ thống là 1.271 camera (trong đó có 22 camera thông minh, 115 camera giao thông, 1.134 camera an ninh), phân bố tại 10 huyện, thị xã, thành phố: Hiệp Hòa 145 camera, Lạng Giang 37 camera, Lục Nam 26 camera, Lục Ngạn 88 camera, Sơn Động 99 camera, Tân Yên 110 camera, thành phố Bắc Giang 364 camera, thị xã Việt Yên 236 camera, Yên Dũng 76 camera, Yên Thế 90 camera. Qua khai thác Hệ thống camera đã phục vụ điều tra trong Quý I năm 2024, Công an tỉnh đã xử lý 49 vụ việc vi phạm pháp luật về hình sự, tai nạn giao thông (25 vụ trộm cắp tài sản, 24 vụ tai nạn, va chạm giao thông); khai thác chức năng camera giao thông gửi thông báo phạt nguội đối với 3.453 trường hợp, tiến hành lập biên bản xử phạt 1.109 trường hợp (tỷ lệ xử phạt đạt 32,17%), thu nộp ngân sách hơn 3,5 tỷ đồng.

b) Kết quả phát triển các hệ thống nền tảng số:

Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục vận hành ổn định và đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng, phần mềm ứng dụng đã đầu tư trong dự án IOC (giai đoạn 1) và các hệ thống thông tin, CSDL nền tảng, dùng chung của tỉnh; tham mưu triển khai (theo hướng thuê dịch vụ) Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số trên cơ sở kế thừa, tích hợp kết quả đã đầu tư trong Dự án IOC giai đoạn 1, Kho dữ liệu

⁴ Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện rà soát, đánh giá tình hình sử dụng và tăng trưởng về tài nguyên của các hệ thống thông tin, đề xuất giải pháp duy trì, nâng cấp đảm bảo hạ tầng phục vụ nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Dựa trên kết quả đề xuất, dự kiến trong Quý II năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ triển khai bổ sung thiết bị lưu trữ và máy phát điện để duy trì đảm bảo ổn định cho thiết bị và các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

⁵ Trong tháng 02 năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành các trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với đơn vị cung cấp đường truyền mạng WAN và mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo đúng quy định và đáp ứng chất lượng, băng thông đường truyền phục vụ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khai thác các phần mềm dùng chung của tỉnh.

số của tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung có tính chất nền tảng của tỉnh để đảm bảo đáp ứng yêu cầu mới, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Chủ trương triển khai thực hiện nhiệm vụ đã được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh chấp thuận, chỉ đạo thực hiện (*Thông báo số 147/TB-BCSD ngày 08/3/2024 của Ban Cán Sự Đảng UBND tỉnh; Thông báo số 2229-TB/TU ngày 11/3/2024 của thường trực Tỉnh ủy; Công văn số 1303/UBND-KGVX ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh*). Bên cạnh đó, để đảm bảo sẵn sàng cho việc tích hợp dữ liệu, xây dựng các chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo, điều hành, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư thực hiện việc tổng hợp, cập nhật dữ liệu, rà soát các chỉ tiêu kinh tế xã hội đối với các cơ quan, đơn vị liên quan theo Công văn số 980/UBND-KGVX ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh; hiện tại Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện tổng hợp dữ liệu, kết quả rà soát từ các cơ quan, đơn vị gửi về.

- Văn phòng UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương: (1) Tập trung chỉ đạo, quán triệt 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị cài đặt ứng dụng, khai thác Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường (PAHT) tỉnh; đẩy mạnh, tuyên truyền đến các tổ chức, nhân dân tại địa phương thuộc địa bàn quản lý để biết, cài đặt ứng dụng, truy cập, khai thác Hệ thống thông tin PAHT tỉnh; (2) Xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện trong năm 2024 tại đơn vị. Kịp thời tiếp nhận, xử lý nội dung phản ánh thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách; xử lý và phản hồi thông tin PAHT trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian theo Quy định; (3) Rà soát khó khăn, vướng mắc và phát sinh trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin PAHT tỉnh. Đề xuất yêu cầu chỉnh sửa về nội dung, tính năng kỹ thuật, thiết kế người dùng. Trong Quý I năm 2024, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường đã tiếp nhận 92 phản ánh của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống, trong đó: Số phản ánh có kết quả xử lý đúng hạn: 51 phản ánh (*chiếm 55,4%*); Số phản ánh không đủ điều kiện, bị từ chối: 41 phản ánh (*chiếm 44,6%*).

Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang: Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc tích hợp 39 danh mục dữ liệu dùng chung (*theo Quyết định 610/QĐ-UBND*) và 92 danh mục dữ liệu mở (*theo Quyết định 719/QĐ-UBND*) vào Kho dữ liệu số tỉnh trong năm 2023 và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, giải pháp an toàn thông tin phục vụ vận hành ổn định, an toàn an ninh thông tin và duy trì hoạt động Hệ thống 24/7. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Quy chế quản lý, khai thác sử dụng Kho dữ liệu số của tỉnh (*dự kiến gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan trong Quý II năm 2024*). Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 360/STTTT-CNTT ngày 14/3/2024 gửi các ngành về việc rà soát, đề xuất đăng ký danh mục CSDL dùng chung và danh mục dữ liệu mở năm 2024 để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành danh mục CSDL dùng chung và danh mục dữ liệu mở năm 2024 trong Quý II năm 2024 để làm cơ sở tiếp tục thực hiện tích hợp danh mục dữ liệu dùng chung và danh mục dữ liệu mở vào Kho dữ liệu số tỉnh.

Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích

hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 17 dịch vụ⁶ đến các bộ, ngành trung ương, kết nối nội tỉnh thông qua LGSP 02⁷ dịch vụ. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hỗ trợ các cấp, các ngành duy trì, vận hành các hệ thống thông tin để kết nối, liên thông dữ liệu ngang, dọc và kết nối đến các bộ, ngành Trung ương.

c) Phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của tỉnh:

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì đảm bảo việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được thông suốt; hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp về thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 Dịch vụ công thiết yếu một phần và toàn trình để phục vụ các nhu cầu giao dịch của nhân dân. Trong Quý I năm 2024, đã tiếp nhận 96.816 trường hợp (*trong đó nộp trực tuyến 92.946 trường hợp đạt 96,02%*). Kết quả đến ngày 14/3/2024, cụ thể: (1) Tỷ lệ hồ sơ trả đúng và trước hạn toàn tỉnh đạt 98,7% (*được giao 90%*), trong đó: Các sở, cơ quan đạt 99,3%; UBND huyện, thị xã, thành phố đạt 98,2%; (2) Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC toàn tỉnh đạt 98,5% (*được giao 70%*), trong đó: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đạt 98,3%; UBND huyện, thị xã, thành phố đạt 99,0%; UBND xã, phường, thị trấn đạt 99,4%; (3) Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt 95,74% (*được giao 90%*).

- Trong Quý I/2024, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu chỉ đạo các sở, ngành đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 38 Quyết định công bố danh mục TTHC (*các thủ tục hành chính ngay sau khi được công bố đã được cập nhật công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính*); đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024; chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024, triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách TTHC được giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ.

Kết quả chia sẻ, kết nối CSDLQG về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa

⁶ gồm: 1. Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an) 2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) 3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) 4. Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường) 5. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ) 6. Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) 7. Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính) 8. Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải) 9. Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp) 10. Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp) 11. Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính) 12. Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) 13. Cổng liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường) 14. Hệ thống dịch vụ công quản lý giao thông vận tải lĩnh vực đường bộ (Bộ Giao thông vận tải) 15. Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng 16. Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội) 17. Hệ thống dịch vụ hành chính công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

⁷ gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

phương: Công an tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư. Duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư, trong Quý I năm 2024 đã thực hiện xác thực 19.213 thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC.

Kết quả cấp CCCD, định danh điện tử: Công tác cấp CCCD: Trong Quý I năm 2024, Công an tỉnh đã thu nhận 9.052 trường hợp. Lũy kế tổng số đã thực hiện 1.537.090 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn. Công tác kích hoạt tài khoản ĐDDT: Trong Quý I năm 2024, Công an tỉnh đã thu nhận 7.713 trường hợp, lũy kế tổng số tài khoản đã thực hiện kích hoạt 1.347.047 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

Công tác làm sạch dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”: Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.048.725 dữ liệu công dân, các nội dung công tác làm sạch như thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư được thực hiện hàng ngày, Công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Cơ quan Tư pháp trong việc cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án; đồng thời, duy trì kết nối, chia sẻ để phục vụ phát huy giá trị của CSDLQG về dân cư, đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung và các phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành và chuyên ngành như: Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc và ký số; Hệ thống thư công vụ; Hệ thống Cổng TTĐT; Hệ thống Phòng họp không giấy tờ; Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành; Phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data), Cổng thông tin không gian (SDI) của tỉnh Bắc Giang,...

Công an tỉnh tiếp tục triển khai, quản lý, duy trì hoạt động 58 phần mềm do các Cục nghiệp vụ, Công an tỉnh triển khai phục vụ các mặt công tác Công an. Trong đó một số phần mềm do Công an tỉnh nghiên cứu, xây dựng và triển khai đã đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý điều hành, đấu tranh, phòng, chống tội phạm góp phần thúc đẩy chuyên đổi số trong Công an tỉnh như: Phần mềm Quản lý văn bản và Theo dõi nhiệm vụ với 471 tài khoản người dùng; Hệ thống thư điện tử nội bộ với 1.960 hộp thư của đơn vị, cán bộ, chiến sỹ; Phần mềm Quản lý nhà trọ; Hệ thống quản lý, giám sát camera an ninh, camera giao thông; Phần mềm Quản lý người nước ngoài; Phần mềm quản lý đơn, Phần mềm quản lý vụ việc,...Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai Phần mềm Điều tra hình sự, Phần mềm Nghiệp vụ cơ bản Cảnh sát tới 209 Công an các xã, phường, thị trấn (*cài đặt máy tính, phần mềm, kết nối đường truyền, cấp phát USB token, tập huấn sử dụng, ...*).

Sở Y tế tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công

tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành, tiếp tục hoàn thiện Trung tâm điều hành tại Sở Y tế và cơ sở dữ liệu của ngành đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm tính liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ với CSDL của tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu; hỗ trợ kinh phí cho một số đơn vị trong việc xây dựng thí điểm Bệnh án điện tử và Nâng cấp hạ tầng CNTT để hướng tới bệnh viện thông minh (*Hỗ trợ đơn vị đầu tư hạ tầng và xây dựng phần mềm*) tiến tới triển khai bệnh án điện tử.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống CSDL toàn ngành Giáo dục tỉnh đồng bộ với hệ thống CSDL của Bộ GDĐT; toàn ngành duy trì tốt việc triển khai áp dụng hồ sơ sổ sách điện tử (từ cấp tiểu học đến THPT và GDTX) với 509 cơ sở giáo dục, triển khai toàn diện công tác cập nhật, báo cáo, thống kê trên nền tảng theo yêu cầu của Bộ GDĐT,... duy trì hiệu quả các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến đã được triển khai phục vụ các hoạt động chuyên môn của ngành, mỗi cơ sở giáo dục gồm: 500 nghìn tài khoản Microsoft Office 365; trên 17.000 tài khoản phục vụ dạy học trên nền tảng Google hỗ trợ miễn phí...; triển khai tổ chức đào tạo chuyển giao 03 nền tảng phục vụ chuyển đổi số của ngành, gồm: (1) Xây dựng hệ thống quản lý bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hóa phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học; (2) Xây dựng công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông; (3) Xây dựng phần mềm trường học số (*dự kiến Quý II năm 2024 triển khai áp dụng thí điểm đối với các cơ sở giáo dục để tiếp tục hiệu chỉnh, hoàn thiện các hệ thống phần mềm để triển khai đại trà trong toàn ngành từ năm học 2024-2025*).

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục vận hành ổn định các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành gồm: Hệ thống cơ sở dữ liệu kho lưu trữ tài nguyên và môi trường, Hệ thống quan trắc môi trường tự động; Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu thành phần (*CSDL thông tin quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất*); hoàn thiện Đề cương, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của môi trường (*Tờ trình số 835/TTr-STNMT ngày 19/12/2023*); gửi Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến góp ý (*Công văn số 109/STNMT-LT&PTQĐ ngày 10/01/2024*); phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối liên thông thủ tục hành chính “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” trên Cổng dịch vụ công của tỉnh liên thông với Cổng dịch vụ công của Bộ TN&MT; khảo sát, đánh giá hiện trạng để lập Đề cương - dự toán đối với 03 nhiệm vụ: Xây dựng CSDL đất đai của 02 huyện Sơn Động và Lục Ngạn, số hóa tài liệu ngành tài nguyên và môi trường, xây dựng kho dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định.

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục triển khai Trung tâm giám sát, điều hành

quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (đã tổ chức thi công lắp đặt hệ thống Camera quan sát, cảnh báo cháy rừng, phá rừng và hệ thống Camera quan sát, cảnh báo khi có người, phương tiện xuất hiện tại các khu vực cửa rừng tại hiện trường các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng) đảm bảo kết nối đến Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; triển khai mới các hệ thống thông tin: Chinh lý, xây dựng cơ sở dữ liệu các công trình đê điều, thủy lợi năm 2024; Xây dựng CSDL về các sản phẩm, khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm, cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh; tiếp tục duy trì hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang; phần mềm CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; CSDL về thủy sản.

Sở Nội vụ tiếp tục duy trì hệ thống thông tin và CSDL về Hệ thống theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (PAR Index) tỉnh Bắc Giang; phần mềm CSDL quản lý về quản lý cán bộ công chức, viên chức, bộ máy, biên chế toàn tỉnh; CSDL về quản lý kho lưu trữ điện tử.

Sở Tư pháp tiếp tục sử dụng khai thác ổn định, hiệu quả các Phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành Tư pháp, phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn: Quản lý lý lịch tư pháp; Phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Phần mềm thuộc hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch; Phần mềm về quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý. Trong Quý I năm 2024, Sở Tư pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng/chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và mua sắm Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi bằng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tiếp tục duy trì, vận hành, sử dụng các phần mềm Quản lý di sản văn hóa, phần mềm Toàn dân đoàn kết, phần mềm Quản lý hiện vật tại Bảo tàng tỉnh, Cổng du lịch thông minh, Hệ thống du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ 3D trong công tác thông tin, quảng bá du lịch tỉnh Bắc Giang.

4. Kết quả về phát triển kinh tế số:

Sản xuất công nghiệp ICT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tiếp tục đà phục hồi mạnh mẽ. Trong Quý I năm 2024, hầu hết các doanh nghiệp hoạt động ổn định về quy mô sản xuất, nổi bật là ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học của các doanh nghiệp lớn. Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tăng 57,63% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (*giá hiện hành*) đạt 58.133 tỷ đồng, tăng 21.508 tỷ đồng (*tăng 58,7%*) so với cùng kỳ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số, triển khai hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới. Trong Quý I năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hỗ trợ 90 doanh

ngành công nghệ số thành lập mới; làm việc với Công ty IKDHVAJ Advisers LLP (Ấn Độ) về nội dung tìm hiểu về khung chính sách, cách tiếp cận chính sách (*tập trung vào các chính sách giúp tăng trưởng và phát triển quy mô hoạt động*) và phương pháp áp dụng các chính sách tại Việt Nam đối với ngành điện tử; xây dựng Biên bản Ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm XTĐT&PTDN với Hội Doanh nghiệp trẻ về các nội dung Hỗ trợ Doanh nghiệp; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Truyền thông về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2025” năm 2024.

Sở Công Thương đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công đăng ký các nội dung phối hợp triển khai thực hiện đào tạo, tập huấn về TMĐT cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân... tạo điều kiện cho các đối tượng trên tiếp cận về công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trước mùa tiêu thụ vải thiều năm 2024.

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 275/STTTT-CNTT ngày 29/02/2024 phối hợp với các cơ quan, địa phương (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban quản lý các Khu Công nghiệp, các huyện, thị xã thành phố...*) triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đo lường, xác định và theo dõi mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận chuyển đổi số theo các tiêu chí làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp; tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số doanh nghiệp giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa ra kế hoạch và giải pháp phù hợp để quản lý và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp, phát triển kinh tế số.

UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế số, trọng tâm là việc thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các hộ dân lên sàn thương mại điện tử, chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, hợp tác xã...Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp tục triển khai hướng dẫn, hỗ trợ tem nhãn, truy xuất nguồn gốc; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân trên địa bàn đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để hỗ trợ sản xuất, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm qua các kênh truyền thông để người tiêu dùng có thể đặt mua sản phẩm của địa phương qua mạng.

5. Kết quả về phát triển xã hội số:

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 209/209 tổ CNSCĐ cấp xã, phường, thị trấn và 2.128/2.128 tổ CNSCĐ cấp thôn, tổ dân phố với hơn 17.000 thành viên. Các Tổ CNSCĐ cộng đồng thường xuyên duy trì hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục; hỗ trợ cài đặt và kích hoạt định danh điện tử,...

Tỉnh đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ đoàn toàn tỉnh phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, thanh niên trong tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ tại các địa

phương⁸. Duy trì hoạt động tình nguyện hỗ trợ giải quyết, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh, bộ phận “*một cửa*” các cấp. Ban Thường vụ Thành đoàn Bắc Giang phối hợp với Trung tâm Văn hóa thông tin thể thao thành phố ra mắt Bản đồ số các di tích lịch sử - văn hóa Thành phố Bắc Giang. Tỉnh đoàn duy trì website dulichso.bacgiang.gov.vn. Nhằm tiếp tục triển khai Đề án 06 trọng tâm là cao điểm hỗ trợ cài đặt tài khoản ĐDDT, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tiếp tục chỉ đạo cơ sở đoàn triển khai đến đoàn viên tham gia hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt ĐDDT; trong đó, mỗi đoàn xã thành lập 01 tổ tình nguyện thực hiện nhiệm vụ, toàn tỉnh huy động hơn 7.000 đoàn viên thanh niên tham gia; vận động đoàn viên thanh niên tự cài đặt, kích hoạt cho mình và giúp đỡ người thân, những người xung quanh.

Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì hiệu quả chuyên mục “Bắc Giang chuyển đổi số” để tuyên truyền, phát triển xã hội số, định kỳ mỗi tháng 01 số; có thời lượng 15 phút và phát lại 02 lần vào các ngày kế tiếp. Trong quý I năm 2024, Phòng Thời sự phát sóng khoảng gần 20 tin, phóng sự, phỏng vấn trong các chương trình thời sự hàng ngày (gồm chương trình Bắc Giang ngày mới 6h sáng, Bản tin Thời sự trưa 11h30, Chương trình Thời sự tối 19h45 và Bản tin cuối ngày 22h30) có nội dung về chuyển đổi số; Phòng Chuyên đề sản xuất và phát sóng 05 phóng sự có thời lượng 10 đến 15 phút vào các chuyên mục của Đài. Ngoài ra, Đài PT&TH Bắc Giang còn thực hiện hàng chục tin, phóng sự về chuyển đổi số Bắc Giang phát trên sóng VTV1, VTV5, VTC và các đài thuộc khu vực Đông Bắc.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

Các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tuyên truyền để hình thành các chợ, điểm bán hàng dân sinh không dùng tiền mặt trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện, tuyên truyền tới người dân và phát động đoàn viên thanh niên, người dân trên tham gia hưởng ứng, mua bán và thanh toán hàng hóa không dùng tiền mặt.

Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục và y tế:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo cơ sở giáo dục trên toàn ngành thực hiện Kế hoạch số 2281/KH-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt. Đến nay, 100% các phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán như Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank, MSB, MB, Viettinbank, Viettelpay, VNPAY...; các cơ sở giáo dục trang bị công cụ cần thiết là phần mềm quản lý các khoản thu để tự động đối soát các khoản thu. Trong kỳ (*từ 01/01/2024 đến 15/3/2024*) đã phát sinh giao dịch tại 308 cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh với số

⁸ Đến nay, lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia là 5.146 người, đóng vai trò nòng cốt trong duy trì hoạt động.

tiền trên 148 tỷ đồng, trong đó Hiệp Hòa là địa phương phát sinh nhiều nhất (78 cơ sở, số tiền 33,130 tỷ đồng), tiếp theo là Tân Yên (55 cơ sở, với số tiền 28,690 tỷ), Yên Thế (48 cơ sở, với số tiền 11,334 tỷ), huyện Lục Ngạn là đơn vị có tỷ lệ phát sinh thanh toán không dùng tiền mặt ít nhất (1 cơ sở, với số tiền 356,48 triệu).

- Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại 24/24 đơn vị trực thuộc (các hình thức thanh toán: qua mobile money, thẻ POS, mã vòng QR, chuyển khoản qua ngân hàng). Kết quả tính đến ngày 15/3/2024: Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 192.932 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 170.054 lượt, tương ứng 88,14%; Giá trị giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 107.736.456.657 đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 94.801.346.295 đồng, tương ứng 87,99%.

6. Kết quả về an toàn thông tin mạng:

a) Kết quả thực hiện đánh giá ATTT cho thiết bị, hệ thống phần mềm ứng dụng và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố ATTT:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 về việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 226/STTTT-CNTT ngày 22/02/2024 về việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ các hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; thực hiện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin. Đến nay, toàn tỉnh đã có 64 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ, một số hệ thống đã triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ phê duyệt.

Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã đưa vào sử dụng dịch vụ Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) theo hình thức thuê dịch vụ phần mềm và dịch vụ giám sát 24/7 (*phạm vi giám sát áp dụng cho các thiết bị, hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và mạng máy tính của Văn phòng UBND tỉnh*). Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với đơn vị cung cấp dịch vụ để theo dõi, giám sát và kịp thời xử lý các sự kiện, cảnh báo về an toàn thông tin, kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn phát triển phần mềm khắc phục, vá lỗi khi phát hiện các sự cố về an toàn thông tin. Hệ thống SOC của tỉnh Bắc Giang duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thường xuyên với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) theo quy định. Trong Quý I năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Công ty an ninh mạng Viettel giám sát hệ thống SOC kịp thời xử lý 15 sự cố liên quan đến ATTT trong toàn

tỉnh.

b) Kết quả phòng chống tội phạm công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số:

Công an tỉnh tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến dịch tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm trên không gian mạng; xây dựng 09 bài tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn và biện pháp phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng...

7. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

Thực hiện Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Thông tin và Truyền thông hiện đã tổng hợp xong nhu cầu đào tạo trình độ đại học (văn bằng 2) và trình độ thạc sỹ, bao gồm các kiến thức chuyên ngành và kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng để chuẩn bị tổ chức đào tạo.

Ngày 08/12/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 6106/BTTTT-CĐSQG về triển khai khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số; căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 122/STTTT-CNTT ngày 24/01/2024 về triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs (*hiện tại toàn tỉnh có 34 đơn vị tham gia khoá học, có 1.893 học viên tham gia với 10 khoá học chỉ định là: Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Kiến thức nền tảng chuyên đổi số; Dữ liệu số; Dữ liệu mở; Dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước; Tổng hợp, phân tích dữ liệu; Quản trị dữ liệu; Kết nối và chia sẻ dữ liệu; Quản lý đầu tư cho chuyển đổi số; Kỹ năng số trong báo chí và 02 khoá học mở: Khung kỹ năng số cơ bản và Kỹ năng an toàn số*).

Quý I năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 26/01/2024 về tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024 và Kế hoạch số 56/KH-STTTT ngày 13/3/2024 về tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng DVC Quốc gia. Bám sát nội dung các Kế hoạch đề ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức 03 buổi tập huấn⁹ với hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến các điểm cầu cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh; tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến Chỉ thị số 09/CT-TTg và hướng dẫn lập HSĐXCĐ, tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho các sở, ngành, địa phương trên toàn tỉnh; triển khai tổ chức tập huấn kiến thức Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số cho cán bộ, hội viên phụ nữ thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

⁹ Nội dung tập huấn bao gồm: Ngày 11/01/2024, tổ chức tập huấn trực tuyến về sử dụng chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; ngày 02/3/2024, tổ chức tập huấn trực tiếp về công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ngày 17/3/2024, tổ chức tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến về nội dung tập huấn nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng DVC Quốc gia.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2024

1. Kết quả đạt được:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh luôn xác định chuyển đổi số là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính (CCHC) và đã có sự chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số. Các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tích cực tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số.

Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động ổn định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các TTHC mới ban hành, thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành không để xảy ra tình trạng gây khó khăn, phiền hà, cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết TTHC. Hệ thống camera an ninh, camera giao thông trên toàn tỉnh hoạt động hiệu quả, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Các hệ thống nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh, Kho dữ liệu số tỉnh, Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh, Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng,... đã được đầu tư, nâng cấp, vận hành hiệu quả, ổn định, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, nhu cầu thực tế của tỉnh và được kết nối liên thông từ tỉnh đến xã.

2. Tồn tại, hạn chế:

Một số tỷ lệ liên quan đến TTHC còn thấp, nguyên nhân chủ yếu là do công tác lãnh đạo chỉ đạo ở một số đơn vị cấp sở, huyện, cấp xã chưa quyết liệt, chưa sâu sát để đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Cụ thể:

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công dưới 60%, gồm các sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thị xã, thành phố: Yên Dũng, Việt Yên, thành phố Bắc Giang, Tân Yên, Lục Ngạn.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia dưới 70%, gồm các huyện, thị xã, thành phố: Hiệp Hoà 54,74%, Yên Thế 48,42%, Tân Yên 47,37%, Lạng Giang 57,89%, thành phố Bắc Giang 56,84%, Yên Dũng 50,53%, Lục Nam 62,11%, Sơn Động 42,11%, Lục Ngạn 42,11%.

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải

quyết TTHC dưới 70%, gồm các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Công Thương, Tài chính.

Phần mềm của một số sở, ngành được đầu tư theo ngành dọc từ trung ương hoặc từ các giai đoạn trước nên công nghệ lạc hậu, do đó việc kết nối, chia sẻ dữ liệu gặp nhiều khó khăn. Hiện trạng cung cấp các API của các hệ thống CSDL của các Bộ, ngành vẫn đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện nên chưa ổn định dẫn đến việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh còn gặp nhiều lỗi kết nối.

Trên hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh vẫn còn tình trạng cán bộ quản trị hệ thống tại một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động theo dõi, xử lý thông tin phản ánh, còn phải đôn đốc nhiều lần. Một số cán bộ còn lúng túng trong quá trình thao tác, xử lý thông tin trên Hệ thống. Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh đôi khi vẫn còn tình trạng chậm, treo dịch vụ hệ thống, gây khó khăn trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin.

Việc tra cứu thông tin của công dân trong CSDL Quốc gia về dân cư có một số trường hợp chưa được đầy đủ; còn thiếu, sai lệch, không trùng khớp với thông tin hộ tịch. Kết nối giữa CSDL Hộ tịch điện tử và CSDL Quốc gia về dân cư đề cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân.

Các hoạt động thương mại điện tử ở các vùng nông thôn, miền núi còn chưa phát triển, việc kinh doanh, mua hàng trực tuyến hay thực hiện giao dịch trên Internet còn hạn chế với hầu hết người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thiếu chuyên gia về chuyển đổi số, thiếu nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lĩnh vực an toàn thông tin. Đầu mối cán bộ phụ trách an toàn thông tin của các cơ quan đơn vị thường là kiêm nhiệm, hầu hết không đúng chuyên môn về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

Tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo lan tỏa các thông tin tích cực trên môi trường mạng; phối hợp với các cơ quan báo chí của tỉnh, trung ương tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung về chuyển đổi số của tỉnh.

Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số quy mô cấp tỉnh.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách về chuyển đổi số:

Trình UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang (*bổ sung các CSDL của các ngành mới xây dựng hoàn thiện năm 2023 thay thế Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023*); Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang năm 2024.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số:

Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh, tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm hợp tác với một số tỉnh, thành phố về chuyển đổi số.

Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của UBND tỉnh về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương; các quy định của tỉnh về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

c) Duy trì, vận hành, phát triển hạ tầng số:

Duy trì, vận hành hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, triển khai phương án đảm bảo tài nguyên lưu trữ, năng lực xử lý đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để có giải pháp nâng cao tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

d) Duy trì, vận hành, phát triển dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ số dùng chung:

Duy trì, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang, Kho dữ liệu số của tỉnh; hoàn thành thuê dịch vụ Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

Đảm bảo việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được thông suốt; tiếp tục duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc, Hệ thống CSDL dùng chung tỉnh Bắc Giang (GIS),...

Xây dựng Nền tảng giao tiếp số giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp; xây dựng Hệ thống CSDL dùng chung ngành Thông tin và Truyền thông.

đ) Phát triển nguồn nhân lực số:

Tiếp tục triển khai “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” năm 2024 để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách về CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

e) Đảm bảo an toàn thông tin:

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện, thành phố hoàn thành 100% việc phân loại, xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ xong trước 01/6/2024.

Chỉ đạo giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, đảm bảo 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

2. Giám đốc Công an tỉnh

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai Đề án 06 tỉnh Bắc Giang năm 2024. Duy trì kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ tra cứu cho 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP năm 2024 và các năm tiếp theo; Kế hoạch triển khai Luật Căn cước 2023 của Quốc hội.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn, thực hiện công tác kiểm tra, phúc tra kết quả thực hiện của UBND các huyện, thành phố theo Công văn số 1468/UBND-KGVX ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh.

Tiếp tục vận hành, khai thác các phần mềm tin học đã triển khai; hệ thống camera an ninh, camera giao thông phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “Chuyển đổi số phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2025”.

Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tiếp tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đẩy mạnh công tác rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức, đổi mới về phương pháp từ tỉnh đến cơ sở về công tác cải cách TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục rà soát các nội dung khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh hiện trường liên quan đến chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường.

4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số; giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, lĩnh vực, xác định bộ dữ liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh hiện thị trên dashboard của Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội, đảm bảo phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị phát triển phần mềm sớm hoàn thiện Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế xã hội của tỉnh trên cơ sở bộ dữ liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh, kết quả tham khảo các đơn vị đã triển khai hiệu quả hệ thống và các điều kiện đặc thù của tỉnh.

5. Giám đốc Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí đảm bảo kịp thời từ ngân sách các cấp để thực hiện Kế hoạch.

Duy trì, phát triển và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL quốc gia về giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán ngân sách xã... đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

6. Giám đốc Sở Công Thương

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, người dân tham gia chương trình chuyển đổi số và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp với các sàn thương mại điện tử hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh và khởi tạo gian hàng, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử lớn trong nước và nước ngoài nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh.

Tiếp tục cập nhật dữ liệu vào phần mềm CSDL về Chuyên trang TMĐT tỉnh Bắc Giang tích hợp trên hệ thống Công thông tin điện tử Sở Công Thương; tiếp tục cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại, hạ tầng về đường dây, trạm điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

7. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Duy trì, vận hành ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) gồm hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu thành phần (*CSDL thông tin quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất*), hệ thống cơ sở dữ liệu kho lưu trữ tài nguyên và môi trường, hệ thống quan trắc môi trường tự động.

Chủ động phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan hoàn thiện “Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang”.

Đôn đốc UBND thành phố Bắc Giang và UBND huyện Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai, hỗ trợ chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đất đai của huyện Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang từ phần mềm VILIS 2.0 sang phần mềm VBDLIS để đồng bộ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Tiếp tục hoàn thiện “Đề án chuyển đổi số của ngành tài nguyên và môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt”.

8. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục chỉ đạo, thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, nông dân ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành từ đó hình thành các doanh nghiệp số, hợp tác xã số, nông dân số, nông thôn số; hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, VietGAP...

Tiếp tục xây dựng thí điểm các mô hình sản xuất kết nối nông nghiệp thông minh, quản lý theo chuỗi, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, ứng dụng IoT để hỗ trợ theo dõi, giám sát và tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

Phát triển hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp

và nông thôn; tiếp tục triển khai Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo kết nối đến Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

9. Giám đốc Sở Xây dựng

Tiếp tục cập nhật các đề án quy hoạch trên hệ thống cơ sở dữ liệu GIS về hạ tầng đô thị; cập nhật dữ liệu lên CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang.

10. Giám đốc Sở Giao thông vận tải

Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giải quyết dứt điểm việc đồng bộ giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ GTVT liên thông với tỉnh Bắc Giang.

11. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc các Chương trình khoa học công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0; triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh về chuyển đổi số.

12. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tuyên truyền các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của người dân.

Hoàn thành các kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số dùng chung trong toàn ngành để chỉ đạo, áp dụng thực tế.

Chỉ đạo các trường phổ thông, trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo nâng cao mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025.

13. Giám đốc Sở Y tế

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tuyên truyền các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của người dân.

Xây dựng phần mềm quản lý điều hành tại Sở y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế: Xây dựng kho CSDL Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của tỉnh; Xây dựng công cụ thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các cơ sở y tế; Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành thông minh (dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo chuyên môn ngành y tế.

Xây dựng và triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR).

Nâng cấp hệ thống trang thiết bị để tiếp tục triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS, LIS) hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên địa bàn tỉnh.

14. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Duy trì, phát triển CSDL và hệ thống thông tin Văn hoá, di tích, du lịch.

15. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tiếp tục tổ chức dịch vụ chi trả xây dựng phương án chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt (*quy trình thực hiện, điều kiện hạ tầng, mạng lưới rút tiền, tiện ích thanh toán...*) theo Kế hoạch chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt của tỉnh.

Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý thị trường lao động và CSDL về lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp tỉnh Bắc Giang.

16. Giám đốc Sở Nội vụ

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, UBND huyện, thành phố rà soát, kiện toàn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin hoàn thành trong tháng 6/2024.

Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng chuyển đổi số dùng chung của toàn ngành nội vụ tỉnh gồm: Hệ thống Phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang; Hệ thống Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (PAR Index) của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Hệ thống phần mềm CSDL phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang.

17. Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Giang

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó trọng tâm là việc phát huy vai trò nòng cốt trong tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ nông sản qua các sàn thương mại

điện tử. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt trong đoàn viên, thanh thiếu nhi và người dân. Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán trực tuyến.

Thực hiện mô hình “Chi đoàn số”, số hóa hồ sơ sổ sách của Đoàn. Vận hành, khai thác hiệu quả tính năng của Bản đồ số địa chỉ tình nguyện Bắc Giang, Cẩm nang du lịch số Bắc Giang.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên và thành viên tham gia Tổ CNSCĐ về chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông – Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh – Chủ tịch UBND tỉnh kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2024, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng BCD (b/c);
- PCT TT UBND tỉnh – Phó TT BCD (b/c);
- Các Ủy viên BCD, Tổ giúp việc BCD;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Chiêu

Phụ lục I
TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG CƠ CHẾ
CHÍNH SÁCH THỨC ĐẦY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày / /2024)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN
I	Quyết định
1	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 31/1/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang
2	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tỉnh Bắc Giang
II	Kế hoạch
1	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024
2	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 và triển khai nhiệm vụ năm 2024
3	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 21/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024
4	Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Giang năm 2024
5	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn trong công tác Chuyển đổi số
6	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024
7	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/03/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo
III	Các văn bản chỉ đạo
1	Công văn số 4/UBND-KGVX ngày 01/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024
2	Thông báo số 3/TB-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thông

	báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm 2023; triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
3	Công văn số 180/UBND-KGVX ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Công văn số 234/UBND-KGVX ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tham mưu thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
5	Công văn số 211/UBND-KTTH ngày 15/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
6	Công văn số 92/STTTT-CNTT ngày 18/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT và đề nghị Báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án theo quy định
7	Công văn số 103/STTTT-CNTT&TT ngày 19/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về đơn đốc thực hiện các biện pháp đảm bảo tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết và khai thác sử dụng lại tài liệu
8	Thông báo số 32/TB-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận tại Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Chỉ số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023
9	Công văn số 122/STTTT-CNTT ngày 24/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs
10	Công văn số 497/UBND-NC ngày 26/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về cập nhật, chuyển đổi mã định danh điện tử trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh Bắc Giang
11	Báo cáo số 16/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
12	Thông báo số 49/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình, kết quả 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày / /2024)

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả Quý I/2024
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	53,54%
3	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	45,37%
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	31,15%
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	73,85%
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	74,60%
7	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%	Giám đốc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp đang thống kê
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	82,30%
9	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	33,5%
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	73,18%
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	93%
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	96,23%
13	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt 100% đối với các sở, ngành và tương	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả Quý I/2024
	đương thuộc UBND tỉnh, 95% đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện và 80% đối với UBND cấp xã		
14	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyên đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
15	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
16	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	~ 20%
17	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện, thị xã, thành phố đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
18	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	0%
II	Phát triển kinh tế số		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	~ 12%
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	~ 30%
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%	Giám đốc Sở Công Thương	~ 8%
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Giám đốc Sở Công Thương	100%

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả Quý I/2024
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	79%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	82.5%
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%	Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang	~ 70%
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Giám đốc Sở Y tế	~ 95%
IV	An toàn, an ninh mạng		
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	90%
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	58%